

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/DS-ST
Ngày 16 – 02 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiên Sĩ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 541/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng xây dựng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Ông Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1972; Địa chỉ: Ấp 5, A, huyện B, tỉnh C. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Minh Th; Địa chỉ: Số 33, đường Hùng Vương, khóm D, phường G, thành phố H, tỉnh E.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn : Bà Trần Thị Thu Tr, sinh năm : 1974; Địa chỉ: số 33, đường Hùng Vương, khóm D, phường G, thành phố H, tỉnh E. Xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thị Thu Tr, sinh năm: 1974; Địa chỉ: số 33, đường Hùng Vương, khóm D, phường G, thành phố H, tỉnh E. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày : Ngày 19/02/2023 (âl) ông có sửa chữa căn nhà cho ông Th nhưng đến nay ông Th chưa thanh toán tiền cho ông số tiền 38.300.000đ, trong đó tiền bà Tr nhờ mua vật tư 15.000.000đ; tiền công thợ

22.100.000đ; tiền mua lịch vạn niên 1.200.000đ số tiền này anh không yêu cầu nữa. Nay ông yêu cầu ông Th, bà Tr phải thanh toán cho ông khoản tiền 37.100.000đ.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu Tr trình bày : Bà thừa nhận ba của bà là ông Trần Minh Th có thuê anh H sửa chữa nhà. Nay còn nợ anh H tiền nhờ mua vật tư số tiền 15.000.000đ; tiền công thợ 35.000.000đ đã trả được 26.000.000đ còn nợ 9.000.000đ, tổng cộng còn nợ anh H số tiền là 24.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

[1] Về thủ tục tố tụng : Bà Trần Thị Thu Tr có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng thi công xây dựng. Tại đơn khởi kiện ông H xác định ông Th còn nợ ông số tiền công thợ 22.100.000đ và bà Tr nợ 15.000.000đ tiền nhờ mua vật tư và 1.200.000đ tiền mua lịch vạn niên. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông H có sự thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu ông Th trả ông số tiền công thợ còn nợ là 9.000.000đ và bà Tr trả ông số tiền nhờ mua vật tư dùm là 15.000.000đ, ngoài ra ông không còn yêu cầu ông Th và bà Tr trả khoản tiền nào khác. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông H là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, phù hợp với quy định tại điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Đối với bà Tr là người đại diện theo ủy quyền của ông Th và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, tại phiên hòa giải ngày 28/11/2023 bà thừa nhận ông Th còn nợ ông H số tiền công thợ là 9.000.000đ và bà có nhớ ông H mua vật tư số tiền 15.000.000đ, tổng cộng hai khoản là 24.000.000đ.

Xét thấy việc bà Tr thừa nhận nợ phù hợp với lời trình bày của ông H nên yêu cầu của ông H là có cơ sở chấp nhận, vì vậy cần buộc ông Th và bà Tr phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông H số tiền 24.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 89,138,139,140,141 luật xây dựng; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H. Buộc ông Trần Minh Th và bà Trần Thị Thu Tr hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H tổng số tiền 24.000.000đ (trong đó ông Thuận hoàn trả 9.000.000đ; bà Trang hoàn trả 15.000.000đ).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Minh Th và bà Trần Thị Thu Tr không thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Minh Th là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định; Bà Trần Thị Thu Tr phải chịu án phí 750.000đ (chưa nộp); Ông Nguyễn Văn H không phải chịu, ngày 16/10/2023 ông đã dự nộp 1.915.000đ tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo lai số 0008473 được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Th, bà Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

Lương Tiến Sĩ